

Bản án số: 113/2022/DS-ST

Ngày: 04-8-2022

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng;

2. Ông Lý Văn Hùng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Đỉnh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 167/2022/TB-TLVA ngày 08/3/2022 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2022/QĐXXST - DS ngày 06 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị B, sinh năm 1954 (Là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của Phạm Minh T, sinh năm 1991); Cùng địa chỉ: ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh L .

Người đại diện theo ủy quyền của bà B: Ông Nguyễn Thành B, sinh năm 1986; Chỗ ở hiện nay: Số 32/2D, Phan Văn Đ, ấp T, xã B, huyện H, thành phố H.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn Q , sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp Đ2, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh L.

(Ông B có mặt, ông Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/3/2022, nguyên đơn Bà Trần Thị B (là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của Phạm Minh T , đã chết) do ông Nguyễn Thành B đại diện trình bày:

Vào ngày 24 tháng 10 năm 2020, con bà B là ông Phạm Minh T cho ông Lê Văn Q vay số tiền 1.300.000.000đồng (một tỷ ba trăm triệu đồng). Hai bên có làm giấy nợ ghi ngày 24/10/2020 và thỏa thuận không có thế chấp tài sản, hẹn thời gian trả nợ vào ngày 24/01/2021. Đến hạn, ông T đòi nhiều lần nhưng ông Q lẩn tránh không trả nợ. Đến ngày 28/7/2021, ông Phạm Minh T bị chết vì dịch bệnh Covid 19. Sau đó, bà B nhiều lần tìm ông Q để đòi số tiền trên nhưng ông Q không trả.

Nay Bà Trần Thị B (là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của Phạm Minh T) yêu cầu: buộc ông Lê Văn Q phải trả cho bà Trần Thị B số tiền 1.300.000.000đồng (một tỷ ba trăm triệu đồng) theo giấy mượn tiền ngày 24/10/2020; đồng thời ông Nguyễn Thành B đại diện bà Trần Thị B yêu cầu tính lãi suất chậm trả theo qui định pháp luật từ ngày 24/01/2021 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm (theo mức lãi là 1%/ tháng);

- Bị đơn Ông Lê Văn Q vắng mặt trong quá trình thụ lý, giải quyết nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị B (là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của Phạm Minh T, đã chết) do ông Nguyễn Thành B đại diện không bổ sung, thay đổi hay rút yêu cầu khởi kiện; vẫn giữ nguyên các yêu cầu, ý kiến đã trình bày, không cung cấp thêm chứng cứ gì khác.

Tại phiên tòa bị đơn ông Lê Văn Q vắng mặt, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng cho ông Lê Văn Q theo quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông Lê Văn Q biết Tòa án đang thụ lý giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà B nhưng ông Q không tham gia cung cấp ý kiến, không tham gia hòa giải, nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, ông Lê Văn Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử giải quyết theo đơn khởi kiện của bà Trần Thị B và xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án theo qui định tại Điều 262 BLTTDS năm 2015:

Về thủ tục: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đưa đúng và đầy đủ người vào tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ và điều tra vụ án được tiến hành khách quan, đúng pháp luật; không có đương sự khiếu nại trong quá trình giải quyết vụ án. Tham gia trực tiếp tại phiên tòa xét thấy các bên đương sự và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng qui định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Bà Trần Thị B (là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của Phạm Minh T) khởi kiện yêu cầu Ông Lê Văn Q phải trả cho Bà Trần Thị B số tiền 1.300.000.000đồng

(một tỷ ba trăm triệu đồng); đồng thời yêu cầu tính lãi suất chậm trả theo qui định pháp luật từ ngày 24/01/2021 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm.

Xét bà B khởi kiện có cung cấp giấy mượn tiền ngày 24/10/2020 để chứng minh ông Q có vay số tiền 1.300.000.000đồng, hẹn vào ngày 24/01/2021 trả nợ nhưng ông Q lẩn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Bà Trần Thị B đại diện anh T khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn Q phải trả một lần số tiền 1.300.000.000đồng và tiền lãi suất chậm trả tính từ ngày 24/01/2021 (theo mức lãi là 1%/ tháng) đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trần Thị B (là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của Phạm Minh T, đã chết) căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 24/10/2020 để khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn Q phải trả cho bà Trần Thị B số tiền 1.300.000.000đồng. Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý đơn khởi kiện, xác định là tranh chấp dân sự, quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”; vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện, việc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, 39, 40 BLTTDS năm 2015.

[2]. Về tố tụng:

Xét ông Lê Văn Q là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn Q theo qui định khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015.

Bà Trần Thị B có cung cấp: giấy khai sinh của ông Phạm Minh T do UBND xã M cấp ngày 26/12/2001 thể hiện ông Phạm Minh T là con của bà Trần Thị B và ông Phạm Văn Đ; ông Đ chết ngày 16/11/2014 theo Giấy chứng tử đăng ký số 55/2014 của UBND xã M xác nhận ngày 20/11/2014; Trích lục khai tử số 65/TLKT-BS ngày 15/10/2021 của UBND xã M xác nhận ông Phạm Minh T chết vào ngày 28/7/2021; ông T chưa có vợ, con. Nên có căn cứ xác định bà Trần Thị B là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của Phạm Minh T.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị B (là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của Phạm Minh T, đã chết) do ông Nguyễn Thành B đại diện trình bày tại tòa cho rằng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Trần Thị B khởi kiện và cung cấp Giấy mượn tiền ngày 24/10/2020 để chứng minh ông Q có vay số tiền 1.300.000.000đồng, hẹn thời gian trả nợ vào ngày 24/01/2021 nhưng ông Q lẩn tránh không trả nợ.

[3.2]. Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ Giấy mượn tiền ngày 24/10/2020 thể hiện ông Q có vay của ông T số tiền 1.300.000.000đồng. Đến ngày 28/7/2021, ông Phạm Minh T bị chết vì dịch bệnh Covid 19, bà B nhiều lần tìm ông Q đòi số tiền trên nhưng ông Q không trả.

Do đó, nay bà Trần Thị B (là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của Phạm Minh T) khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn Q phải trả cho Bà Trần Thị B số tiền 1.300.000.000đồng (một tỷ ba trăm triệu đồng) theo Giấy mượn tiền ngày 24/10/2020 là có căn cứ chấp nhận. Đồng thời, bà B yêu cầu ông Q trả tiền lãi suất chậm trả theo qui định pháp luật từ ngày 24/01/2021 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận theo qui định các Điều 166, Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tiền lãi suất chậm trả từ ngày 24/01/2021 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm (04/8/2022) là 18 tháng 10 ngày, mức lãi chậm trả nguyên đơn đề nghị áp dụng là mức 01%/ tháng x 1.300.000.000đồng x là 18 tháng 10 ngày là 238.300.000đồng là phù hợp theo qui định Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 và theo quy định tại Quyết định 2868/QĐ-NHNN (lãi suất được áp dụng ở mức 9%/ năm).

Tổng cộng, cần buộc ông Lê Văn Q trả cho bà Trần Thị B 1.538.300.000đồng.

Đối với ông Lê Văn Q vắng mặt tại phiên tòa, không thể hiện ý kiến về số tiền nợ và việc trả nợ (nếu có) nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét giải quyết. Nếu sau này, giữa ông Lê Văn Q và bà Trần Thị B có phát sinh tranh chấp thì các bên được quyền khởi kiện để giải quyết trong một vụ án khác.

[4].*Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc ông Lê Văn Q phải chịu án phí DSST sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 40, 92, 159, 227, 271 BLTTDS năm 2015.

Áp dụng các Điều 166, Điều 280, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị B (là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của Phạm Minh T, đã chết) về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với ông Lê Văn Q theo Giấy mượn tiền ngày 24/10/2020.

Buộc ông Lê Văn Q phải trả cho bà Trần Thị B (là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của Phạm Minh T, đã chết) tiền nợ, gồm tiền gốc là 1.300.000.000đồng; Tiền lãi suất chậm trả từ ngày 24/01/2021 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm

(04/8/2022) là 238.300.000đồng. Tổng cộng là 1.538.300.000đồng (Một tỷ năm trăm ba mươi tám triệu ba trăm ngàn đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) bên có nghĩa vụ chưa thi hành xong số tiền trên thì còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

3. Về án phí: Buộc ông Lê Văn Q phải nộp 58.149.000đồng (*năm mươi tám triệu một trăm bốn mươi chín ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. ông Lê Văn Q chưa nộp.

Bà Trần Thị B là người cao tuổi nên không đề cập việc hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo xin xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết.

“Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Linh Duy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Văn Hùng – Nguyễn Thanh Hoàng

Nguyễn Khắc Linh Duy

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Long An
- Lưu HS.

Nguyễn Khắc Linh Duy

